

Phụ lục IV

**TỔNG HỢP MỘT SỐ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC XUẤT PHÁT
TỪ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

(Kèm theo Báo cáo số 158/BC-BTP ngày 01/4/2024 của Bộ Tư pháp)

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính (Luật XLVPHC), các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật XLVPHC đã tháo gỡ, giải quyết được một số khó khăn vướng mắc. Tuy nhiên, vẫn còn một số quy định chưa rõ ràng, cụ thể hoặc có nhiều cách hiểu khác nhau:

I. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của Luật XLVPHC

1. Theo quy định tại Điều 9 Luật XLVPHC, có 08 tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên, nhiều tình tiết giảm nhẹ (ví dụ như tình tiết “Người vi phạm hành chính đã có hành vi ngăn chặn, làm giảm bớt hậu quả của vi phạm hoặc tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại”; “Người vi phạm hành chính đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi; tích cực giúp đỡ cơ quan chức năng phát hiện vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính”) còn quy định khá chung chung, định tính và chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trên thực tế¹.

2. Trong khi khoản 3 Điều 25 Luật XLVPHC quy định: “Thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, đình chỉ hoạt động quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này từ 01 tháng đến 24 tháng, kể từ ngày quyết định xử phạt có hiệu lực thi hành. Người có thẩm quyền xử phạt giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề”, khoản 1 Điều 73 Luật XLVPHC quy định: “Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính phải chấp hành quyết định xử phạt trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính, trường hợp quyết định xử phạt vi phạm hành chính có ghi thời hạn thi hành nhiều hơn 10 ngày thì thực hiện theo thời hạn đó”.

Quy định về thời điểm tính thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, đình chỉ hoạt động khác với thời điểm bắt đầu tính thời hạn thi hành quyết định xử phạt, tạo ra khoảng trống về thời gian trong trường hợp ngày quyết định xử phạt có hiệu lực thi hành khác với ngày tổ chức, cá nhân

¹ Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Tây Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đắk Nông, Bình Phước, Bình Thuận, Hà Nam và Thành phố Hồ Chí Minh.

nhận quyết định xử phạt. Việc vẫn hoạt động, vẫn sử dụng giấy phép trong khoảng thời gian quyết định XPVPHC đã có hiệu lực nhưng tổ chức, cá nhân chưa nhận được quyết định thì có bị xác định là không tuân thủ quyết định XPVPHC và phải chịu hậu quả pháp lý phát sinh liên quan đến việc không tuân thủ trong khoảng thời gian này hay không?²

3. Khoản 5 Điều 58 Luật XLVPHC quy định: *“Trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản thì biên bản và các tài liệu khác phải được chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn 24 giờ kể từ khi lập biên bản, trừ trường hợp biên bản vi phạm hành chính được lập trên tàu bay, tàu biển, tàu hỏa”*. Điểm a khoản 6 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định: *“Trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản, thì biên bản và các tài liệu khác phải được chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi lập biên bản”*. Thời hạn chuyển biên bản VPHC và các tài liệu khác cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm như các quy định nêu trên là quá ngắn, gây khó khăn trong tổ chức thực hiện, đặc biệt là đối với những địa phương có điều kiện địa hình đi lại khó khăn hoặc hành vi vi phạm được phát hiện vào các ngày nghỉ cuối tuần, ngày nghỉ lễ³.

4. Đối với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 60 Luật XLVPHC, hiện nay chưa có quy định cụ thể thế nào là *“giá thị trường của địa phương tại thời điểm xảy ra vi phạm”*, bởi trên thị trường tại địa phương nơi xảy ra vi phạm, cùng một loại sản phẩm, hàng hóa nhưng các cơ sở sản xuất, kinh doanh, phân phối lại có mức giá khác nhau nên các cơ quan chức năng gặp lúng túng trong việc xác định giá trị tang vật, phương tiện VPHC để làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt⁴.

5. Khoản 3 Điều 60 Luật XLVPHC quy định:

“Trường hợp không thể áp dụng được căn cứ quy định tại khoản 2 Điều này để xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt thì người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc có thể ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm và thành lập Hội đồng định giá. Hội đồng định giá gồm có người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là Chủ tịch Hội đồng, đại diện cơ quan tài chính cùng cấp và đại diện cơ quan chuyên môn có liên quan là thành viên.

Thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện để xác định giá trị không quá 48 giờ, kể từ thời điểm ra quyết định tạm giữ, trong trường hợp thật cần thiết thì

² Bộ Công Thương.

³ Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Bà Rịa - Vũng Tàu, Bạc Liêu, Nam Định, Lào Cai, Hoà Bình, Bình Phước, Bình Dương, Bắc Ninh, Đắk Nông, Cao Bằng, Bắc Kạn, Cà Mau, Hà Nam, Lai Châu và Thành phố Hồ Chí Minh.

⁴ Bộ Quốc phòng, UBND thành phố Hồ Chí Minh và UBND tỉnh Bình Thuận.

thời hạn có thể kéo dài thêm nhưng tối đa không quá 48 giờ...”.

Việc quy định thời hạn tạm giữ tang vật để xác định giá trị không quá 48 giờ, kể từ thời điểm ra quyết định tạm giữ (trong trường hợp cần thiết có thể kéo dài thêm nhưng tối đa không quá 48 giờ) trên thực tế gặp rất nhiều khó khăn vì thời gian tạm giữ ngắn, trong khi đó phải thành lập Hội đồng định giá để xác định giá trị tang vật VPHC, Hội đồng định giá liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị và thực hiện nhiều thủ tục hành chính nên gây khó khăn cho cơ quan có thẩm quyền xử phạt⁵.

6. Khoản 1 Điều 63 Luật XLVPHC quy định: *“Đối với vụ việc do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự thụ lý, giải quyết, nhưng sau đó lại có một trong các quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định đình chỉ điều tra, quyết định đình chỉ vụ án, quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can, miễn trách nhiệm, hình sự theo bản án nếu hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự phải chuyển quyết định nêu trên kèm theo hồ sơ, tang vật, phương tiện của vụ vi phạm (nếu có) và văn bản đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định có hiệu lực”.* Tuy nhiên, thực tế việc chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền XPVPHC trong trường hợp này còn phụ thuộc vào thời gian nhận được văn bản đồng ý của Viện Kiểm sát sau khi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự chuyển quyết định không khởi tố vụ án hình sự đến Viện Kiểm sát theo quy định, do đó không bảo đảm thời hạn chuyển theo quy định⁶.

7. Theo quy định của điểm a khoản 1 Điều 66 Luật XLVPHC, thời hạn ra quyết định xử phạt là 07 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản VPHC, trừ các trường hợp quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 66 Luật XLVPHC. Với thời hạn này, công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành gặp khó khăn khi phải di chuyển giữa 03 miền hoặc trong trường hợp một cuộc thanh tra, kiểm tra có nhiều tổ chức, doanh nghiệp kéo dài hơn một tuần và phát hiện VPHC của một tổ chức, doanh nghiệp ngay ngày đầu của cuộc thanh tra, kiểm tra. Do đó, người có thẩm quyền sẽ khó bảo đảm được thời hạn theo quy định nói trên⁷.

8. Điều 70 Luật XLVPHC quy định: *“Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính có lập biên bản, người có thẩm quyền đã ra quyết định xử phạt gửi cho cá nhân, tổ chức bị xử phạt, cơ quan thu tiền phạt và cơ quan liên quan khác (nếu có) để thi hành. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính được giao trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện bằng*

⁵ UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Lâm Đồng, Thành phố Hồ Chí Minh, Cao Bằng.

⁶ UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

⁷ Bộ Khoa học và Công nghệ.

hình thức bảo đảm và thông báo cho cá nhân, tổ chức bị xử phạt biết”. Tuy nhiên, trên thực tế, các đơn vị gặp khó khăn trong việc gửi quyết định xử phạt đến đối tượng vi phạm, nhất là trong lĩnh vực giao thông, do một bộ phận cá nhân vi phạm có nơi cư trú không ổn định hoặc không có mặt tại địa phương, một số trường hợp địa chỉ ghi trong giấy tờ khác với địa chỉ cư trú thực tế hoặc không có địa chỉ cụ thể⁸.

9. Việc chuyển quyết định xử phạt để tổ chức thi hành theo quy định tại Điều 71 Luật XLVPHC chưa có quy định cụ thể về cách thức giải quyết đối với cơ quan được chuyển quyết định để thi hành trong các trường hợp quyết định chuyển về nhưng đối tượng bị xử phạt không có mặt tại nơi cư trú, không đủ điều kiện để thi hành; chưa có hướng dẫn về việc thực hiện nộp phạt tại Kho bạc nhà nước ghi trong quyết định xử phạt hay tại Kho bạc nhà nước nơi cơ quan được chuyển quyết định để thi hành⁹.

10. Khoản 2 Điều 74 Luật XLVPHC (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định: *“Trong trường hợp cá nhân, tổ chức bị xử phạt cố tình trốn tránh, trì hoãn thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, trì hoãn*”. Tuy nhiên, hiện nay, Luật XLVPHC (sửa đổi, bổ sung năm 2020) chưa có quy định cụ thể thế nào là hành vi cố tình trốn tránh, trì hoãn và cách thức để xác định thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, trì hoãn để có cơ sở xác định thời hiệu thi hành quyết định XPVPHC¹⁰.

11. Về thủ tục tịch thu tang vật, phương tiện VPHC, khoản 1 Điều 81 Luật XLVPHC quy định: *“Khi tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 26 của Luật này, người có thẩm quyền xử phạt phải lập biên bản. Trong biên bản phải ghi rõ tên, số lượng, chủng loại, số đăng ký (nếu có), tình trạng, chất lượng của vật, tiền, hàng hóa, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu và phải có chữ ký của người tiến hành tịch thu, người bị xử phạt hoặc đại diện tổ chức bị xử phạt và người chứng kiến; trường hợp người bị xử phạt hoặc đại diện tổ chức bị xử phạt vắng mặt thì phải có hai người chứng kiến*”.

Việc quy định người có thẩm quyền xử phạt phải lập biên bản tịch thu không phù hợp với thực tiễn, đặc biệt là trường hợp người có thẩm quyền xử phạt là Chủ tịch UBND các cấp, hoặc Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường, Cục trưởng Cục nghiệp vụ quản lý thị trường. Trong khi đó, quyết định XPVPHC và quyết định tịch thu tang vật, phương tiện VPHC đã có điều khoản giao tổ chức, cá nhân để tổ chức thực hiện¹¹.

12. Theo quy định tại khoản 4 Điều 85 Luật XLVPHC thì chi phí cho

⁸ UBND Thành phố Hồ Chí Minh, UBND tỉnh Nam Định.

⁹ UBND tỉnh Nam Định.

¹⁰ Bộ Thông tin và Truyền thông, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

¹¹ Bộ Công Thương.

việc tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt ra quyết định (Hạt Kiểm lâm các huyện, thành phố) thực hiện được lấy từ nguồn ngân sách dự phòng cấp cho cơ quan đó. Tuy nhiên, Hạt Kiểm lâm các huyện, thành phố không có nguồn ngân sách dự phòng, không thể thi hành biện pháp khắc phục hậu quả “trồng lại rừng”¹².

13. Về Điều 86 Luật XLVPHC:

+ Theo điểm a khoản 2 Điều 86 Luật XLVPHC, một trong những biện pháp cưỡng chế là “*Khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập, khấu trừ tiền từ tài khoản của cá nhân, tổ chức vi phạm*”. Tuy nhiên, việc áp dụng biện pháp trên gặp nhiều khó khăn khi đối tượng vi phạm không cung cấp thông tin tài khoản, tổ chức vi phạm không có tài khoản, hoặc có tài khoản nhưng trong tài khoản không có tiền¹³.

+ Biện pháp cưỡng chế “*Kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt để bán đấu giá*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 86 Luật XLVPHC. Tuy nhiên, Luật XLVPHC và các văn bản liên quan không quy định hướng dẫn về biện pháp này¹⁴.

14. Liên quan đến việc thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt, điểm c khoản 3 Điều 88 Luật XLVPHC quy định tổ chức tín dụng, Kho bạc Nhà nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế thi hành mở tài khoản có trách nhiệm: (i) cung cấp thông tin về điều kiện thi hành quyết định xử phạt; (ii) phong tỏa số tiền trong tài khoản; (iii) trích chuyển số tiền phải nộp theo yêu cầu của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế. Điểm c khoản 3 Điều 88 Luật XLVPHC giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này. Tuy nhiên, hiện nay, Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (Nghị định số 166/2013/NĐ-CP) chưa quy định hướng dẫn cụ thể về quy trình, thủ tục thực hiện các công việc nêu trên. Bên cạnh đó, Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 143/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021) cũng chưa quy định các hành vi vi phạm hành chính và chế tài xử phạt trong trường hợp tổ chức tín dụng, Kho bạc Nhà nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế thi hành mở tài khoản không thực hiện đúng trách nhiệm được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 88 Luật XLVPHC nêu trên. Do vậy, để quy định tại điểm c khoản 3 Điều 88 Luật XLVPHC được triển khai thực hiện một cách đầy đủ, nghiêm túc, Chính phủ cần quy định cụ thể:

¹² UBND tỉnh Lâm Đồng.

¹³ Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, UBND tỉnh Bình Dương.

¹⁴ Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

(i) Thủ tục thực hiện việc cung cấp thông tin về điều kiện thi hành quyết định xử phạt, phong tỏa số tiền trong tài khoản và trích chuyển số tiền phải nộp của đối tượng vi phạm hành chính;

(ii) Hành vi vi phạm hành chính và chế tài xử phạt đối với các hành vi của tổ chức tín dụng, Kho bạc Nhà nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế thi hành mở tài khoản trong việc không cung cấp thông tin, không phong tỏa số tiền trong tài khoản và không trích chuyển số tiền phải nộp của đối tượng vi phạm hành chính.

15. Về Điều 125 Luật XLVPHC:

+ Về thủ tục tạm giữ tang vật, phương tiện VPHC và lập biên bản VPHC, điểm a khoản 1 Điều 125 Luật XLVPHC quy định:

“1. Việc tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính chỉ được áp dụng trong trường hợp thật cần thiết sau đây:

a) Để xác minh tình tiết mà nếu không tạm giữ thì không có căn cứ ra quyết định xử phạt. Trường hợp tạm giữ để định giá tang vật vi phạm hành chính làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt thì áp dụng quy định của khoản 3 Điều 60 của Luật này”.

Hiện nay đang tồn tại 02 cách hiểu khác nhau về việc áp dụng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 125 Luật XLVPHC như sau:

(i) Cách hiểu thứ nhất: Lập biên bản VPHC trước khi tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính.

Khoản 1 Điều 59 Luật XLVPHC quy định: *“Khi xem xét ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, trong trường hợp cần thiết người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm xác minh các tình tiết sau đây...”*. Theo đó, việc xác minh tình tiết vụ việc được thực hiện trong quá trình xem xét ra quyết định XPVPHC.

Do đó, trên cơ sở quy định tại điểm a khoản 1 Điều 125 và khoản 1 Điều 59 Luật XLVPHC thì được hiểu là phải lập biên bản VPHC (trong quá trình xem xét ra quyết định xử phạt) thì mới được tạm giữ theo điểm a khoản 1 Điều 125 Luật XLVPHC.

(ii) Cách hiểu thứ hai: Lập biên bản VPHC sau khi tạm giữ. Khoản 1 Điều 58 Luật XLVPHC quy định: *“Khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của mình, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ phải kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính, trừ trường hợp xử phạt không lập biên bản quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật này”.*

Theo đó, khi cần thiết để xác minh tình tiết vụ việc thì người có thẩm quyền có thể thực hiện tạm giữ theo điểm a khoản 1 Điều 125 Luật XLVPHC do

có những trường hợp chưa xác định được có hành vi VPHC hay không để thực hiện lập biên bản VPHC theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật XLVPHC¹⁵.

+ Khoản 5a Điều 125 Luật XLVPHC quy định: “*Khi thực hiện việc tạm giữ, người lập biên bản, người có thẩm quyền tạm giữ phải niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, trừ các trường hợp sau đây: a) Động vật, thực vật sống; b) Hàng hóa, vật phẩm dễ hư hỏng, khó bảo quản theo quy định của pháp luật*”. Theo đó, bắt buộc phải niêm phong đối với tang vật, phương tiện VPHC bị tạm giữ gây khó khăn trong bảo quản tang vật là các loại gỗ có khối lượng, kích thước lớn, cồng kềnh hoặc động vật sông, cát, đất đá, các loại khoáng sản... Bên cạnh đó, cơ quan có thẩm quyền gặp vướng mắc trong việc bảo đảm an toàn phòng cháy đối với phương tiện vi phạm Luật Giao thông đường bộ bị tạm giữ và đưa vào kho tạm giữ tang vật để quản lý. Lý do, cơ quan có thẩm quyền không thể rút xăng, dầu từ phương tiện đã bị niêm phong. Ngoài ra, nhiều đơn vị không được trang bị xe chuyên dụng gặp khó khăn khi đưa phương tiện bị niêm phong về kho tạm giữ¹⁶.

+ Khoản 8 Điều 125 Luật XLVPHC (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định: “*Thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày tạm giữ; trường hợp vụ việc phải chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền xử phạt thì thời hạn tạm giữ không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày tạm giữ*”. Điều a khoản 1 Điều 66 Luật XLVPHC (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định: “*Đối với vụ việc không thuộc trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản này, thời hạn ra quyết định xử phạt là 07 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính; vụ việc thuộc trường hợp phải chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền xử phạt thì thời hạn ra quyết định xử phạt là 10 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 63 của Luật này*”.

Như vậy, trong trường hợp việc tạm giữ được thực hiện trước khi lập biên bản VPHC thì khi ra quyết định XPVPHC thì sẽ bị quá thời hạn tạm giữ 02 ngày làm việc¹⁷. Ngoài ra, quy định về thời hạn tạm giữ như trên là quá ngắn, gây khó khăn trong quá trình xử lý vụ việc, đặc biệt là việc tạm giữ, thực hiện giám định về hàng hóa vì đối với các trường hợp để lấy mẫu kiểm nghiệm, giám định thì thời hạn thường trên 10 ngày mới có kết quả.

16. Về Điều 126 Luật XLVPHC:

+ Khoản 1 Điều 126 Luật XLVPHC quy định: “*Đối với tang vật, phương tiện đang bị tạm giữ do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu thì trả lại cho chủ sở hữu, người quản*

¹⁵ Bộ Công Thương.

¹⁶ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các tỉnh: Bình Phước, Trà Vinh và Lâm Đồng.

¹⁷ UBND các tỉnh: Hậu Giang và Hà Nam.

lý hoặc người sử dụng hợp pháp, cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp một khoản tiền tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính vào ngân sách nhà nước”. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định cụ thể về quy trình, thủ tục, căn cứ xác định giá trị tang vật, phương tiện trong trường hợp này để người có thẩm quyền xác định, thực hiện¹⁸.

+ Điểm b khoản 4 Điều 126 Luật XLVPHC quy định: “*Trường hợp không xác định được người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp của tang vật, phương tiện thì người ra quyết định tạm giữ phải thông báo 02 lần trên phương tiện thông tin đại chúng của trung ương hoặc địa phương nơi tạm giữ tang vật, phương tiện... Hết thời hạn 01 năm, kể từ ngày thông báo lần thứ hai nếu người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp không đến nhận thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, người có thẩm quyền phải ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính*”.

Việc quy định ra quyết định tịch thu sau khi “hết thời hạn 01 năm” trong thực tiễn phát sinh nhiều bất cập. Nhiều đơn vị không có nhà kho để bảo quản tang vật, phương tiện VPHC; có thể dẫn tới tăng chi phí cho ngân sách nhà nước do phát sinh thêm chi phí để bảo quản, tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm; nhiều vụ việc tang vật vi phạm rất dễ bị hư hỏng, nếu để thời gian dài sẽ bị giảm chất lượng, giảm giá trị, từ đó dẫn đến thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước¹⁹.

Mặt khác, quy định này đang tạo ra nhiều khó khăn khi xử lý tang vật, phương tiện VPHC trong lĩnh vực lâm nghiệp, thủy sản liên quan đến động vật rừng, thực vật rừng nhưng không xác định được người vi phạm. Theo quy định trên, sau khi thực hiện đủ các thủ tục tạm giữ, thông báo thì phải chờ hết thời hạn 01 năm mới thực hiện tịch thu tang vật. Trong khi đó, theo quy định tại các nghị định về XPVPHC trong lĩnh vực lâm nghiệp, thủy sản thì các hành vi vi phạm liên quan đến các tang vật nêu trên đều bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là tịch thu tang vật (và tịch thu phương tiện trong một số trường hợp). Do đó, người vi phạm sẽ không bao giờ đến nhận tang vật vì nếu họ nhận thì vừa bị phạt tiền, vừa bị tịch thu tang vật. Trong trường hợp này, việc phải chờ hết thời hạn 01 năm do không xác định được người vi phạm, kể từ ngày thông báo lần thứ hai thì mới có thể tịch thu, xử lý tang vật gây bất cập, tổn kém về thời gian, nhân lực và vật lực.

+ Khoản 4a Điều 126 Luật XLVPHC (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định: “*Đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 125 của Luật này, khi hết thời hạn thì hành quyết định xử phạt mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính không thi hành*

¹⁸ Bộ Công Thương.

¹⁹ Bộ Quốc phòng, UBND các tỉnh: Hậu Giang, Bình Dương, Tây Ninh, Bạc Liêu, Bình Thuận, Bình Phước, Hà Nam, Cao Bằng và Bắc Kạn.

quyết định xử phạt thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn thì hành quyết định xử phạt, người có thẩm quyền tạm giữ phải chuyển tang vật phương tiện vi phạm hành chính cho người có thẩm quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt để quyết định việc kê biên, bán đấu giá theo quy định của pháp luật để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt". Quy định trên chỉ phù hợp đối với trường hợp tang vật, phương tiện VPHC đồng thời là tài sản của người vi phạm. Tuy nhiên, đối với các tang vật, phương tiện VPHC không phải là tài sản của người vi phạm mà của người khác, việc áp dụng quy định tại khoản 4a Điều 126 rất dễ phát sinh các khiếu nại về tài sản khi chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp của tang vật, phương tiện biết được tài sản của mình bị tịch thu²⁰.

+ Khoản 5, khoản 6 Điều 126 Luật XLVPHC (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định: *"Đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm độc hại thì phải tiến hành tiêu hủy theo quy định tại Điều 33 của Luật này; đối với các chất ma túy và những vật thuộc loại cấm tàng trữ, cấm lưu hành thì tịch thu hoặc tiêu hủy theo quy định của Luật này"*. Hiện nay đối với các tang vật, phương tiện VPHC bị tịch thu nhưng không còn giá trị sử dụng (cửa gà, cân đồng hồ,...) hoặc không bán đấu giá được thì chưa có quy định về phương thức xử lý và chưa có biểu mẫu để thực hiện²¹.

17. Luật XLVPHC chưa quy định nguyên tắc xử lý đối với phương tiện, công cụ VPHC thuộc trường hợp bị tịch thu là tài sản chung của người vi phạm với vợ/chồng, hộ gia đình hoặc tài sản chung với người khác. Do đó, người có thẩm quyền xử phạt còn lúng túng trong việc xử lý đối với những trường hợp này²².

18. Luật XLVPHC có một số quy định mang tính định tính, chưa được hướng dẫn cụ thể, ví dụ như quy định về "lỗi cố ý", yếu tố "đặc biệt nghiêm trọng", "gây hậu quả lớn", "quy mô lớn", "vụ việc", "tình tiết phức tạp", "gây hậu quả nghiêm trọng"... Điều này dẫn đến khó khăn trong việc xác định mức độ, tính chất của hành vi VPHC, xác định thời hạn ra quyết định XPVPHC, quyết định áp dụng hình thức xử phạt bổ sung...²³

19. Về việc xác định giá trị tang vật VPHC là hàng cấm, Điều 60 Luật XLVPHC quy định về xác định giá trị tang vật, phương tiện VPHC để làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt. Tuy nhiên, các căn cứ để xác định giá trị tang vật VPHC quy định tại khoản 2 Điều 60 không phù hợp để làm cơ sở xác định giá trị của tang vật VPHC là hàng cấm (do không thể xác định

²⁰ UBND tỉnh Bình Thuận.

²¹ UBND tỉnh Trà Vinh.

²² UBND tỉnh Bắc Kạn.

²³ Bộ Công Thương, UBND các tỉnh: Hoà Bình, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Thuận, Lào cai, Bình Phước, Bắc Giang và Hậu Giang.

được giá trị hàng cấm gồm hàng hóa cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng tại Việt Nam, giá hàng cấm không được niêm yết, không có tờ khai nhập khẩu do hàng nhập lậu, không có thông báo giá của cơ quan tài chính ở địa phương, không có hàng hóa tương tự để so sánh giá, không thể thực hiện khảo sát giá trên thị trường)²⁴.

20. Đối với quy định “*Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính hoặc buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật*”: Chỉ một số văn bản pháp luật ở một số lĩnh vực có quy định về cách thức tính toán số lợi bất hợp pháp để nộp lại ngân sách nhà nước. Luật XLVPHC và một số Nghị định như Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản; Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí; Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (được sửa đổi bổ sung tại Điều 2 Nghị định số 17/2022/NĐ-CP) không có quy định cụ thể để tính toán, gây lúng túng trong việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả²⁵.

21. Trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng có điều chỉnh việc “thu lợi bất chính” tại Luật Đo lường năm 2011 và Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường. Về nội dung quy định “thu lợi bất chính” có điều chỉnh riêng biệt khác với “thu lợi bất hợp pháp” trong quản lý chất lượng (giá trị hàng hóa vi phạm đã tiêu thụ; giá trị dịch vụ cung cấp do VPHC mà có). Ngoài ra, thu lợi bất hợp pháp về quản lý chất lượng hàng hóa trong thực tiễn rất phức tạp. Việc trộn lẫn hàng tồn và hàng nhập mới (trong đó có cả nhập khẩu) trong quá trình kinh doanh có thể làm chất lượng hàng tồn kho tăng lên rất cao (tính tại thời điểm có kết quả thử nghiệm không phù hợp tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật) so với hàng tồn kho theo hóa đơn, chứng từ tại thời điểm lấy mẫu để kiểm tra. Như vậy, việc xác định giá trị hàng hóa vi phạm đã tiêu thụ theo cách tính hàng tồn kho là rất khó khăn²⁶.

²⁴ Bộ Công Thương.

²⁵ Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND các tỉnh: Bình Thuận, Cao Bằng, Lai Châu và Lâm Đồng.

²⁶ Bộ Khoa học và Công nghệ.

II. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật XLVPHC

1. Nghị định số 118/2021/NĐ-CP

1.1. Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định: “Trong trường hợp hành vi vi phạm hành chính có các yếu tố, đặc điểm riêng liên quan đến lĩnh vực, địa điểm vi phạm, hậu quả của hành vi vi phạm và các yếu tố, điều kiện khách quan làm thay đổi tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, thì nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính không điều chỉnh trực tiếp lĩnh vực quản lý nhà nước đó có thể quy định chế tài xử phạt cao hơn hoặc thấp hơn đối với hành vi vi phạm đó”.

Hiện nay, nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 156 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật không có nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, do đó, quy định nêu trên dẫn đến tình trạng chồng chéo trong hệ thống pháp luật, gây ra khó khăn trong việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật²⁷.

1.2. Về Điều 9 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP:

+ Điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định: “Mức phạt tiền cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung phạt tiền được quy định đối với hành vi đó. Trong trường hợp có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trở lên, thì áp dụng mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu có từ 02 tình tiết tăng nặng trở lên, thì áp dụng mức tối đa của khung tiền phạt”. Tuy nhiên, Nghị định trên không có quy định cụ thể về mức phạt tiền trong trường hợp có 01 tình tiết giảm nhẹ hoặc 01 tình tiết tăng nặng. Điều này có thể dẫn đến việc các cơ quan có thẩm quyền XPVPHC áp dụng không thống nhất về mức phạt tiền trong các trường hợp này²⁸. Các cơ quan có thẩm quyền gặp khó khăn tương tự như đối với trường hợp áp dụng tính thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề; thời hạn đình chỉ hoạt động nếu vụ việc chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ hoặc 01 tình tiết tăng nặng²⁹.

+ Điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định: “Mức phạt tiền cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung tiền phạt được quy định đối với hành vi đó. Trong trường hợp có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trở lên, thì áp dụng mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu có từ 02 tình tiết tăng nặng trở lên, thì áp dụng mức tối đa của khung tiền phạt”. Điểm a khoản 3 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định: “Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị lập biên bản và ra quyết định xử phạt một lần. Trường hợp hành vi vi phạm đã

²⁷ Bộ Công Thương.

²⁸ Bộ Quốc phòng, Bộ Công Thương, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, UBND các tỉnh: Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Thuận, Bến Tre và Hậu Giang.

²⁹ UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

bị lập biên bản nhưng chưa ra quyết định xử phạt mà cá nhân, tổ chức không thực hiện yêu cầu, mệnh lệnh của người có thẩm quyền, vẫn cố ý thực hiện hành vi vi phạm đó, thì người có thẩm quyền phải áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính phù hợp để chấm dứt hành vi vi phạm. Khi ra quyết định xử phạt đối với hành vi đó, người có thẩm quyền xử phạt có thể áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 10 Luật hoặc xử phạt đối với hành vi không thực hiện yêu cầu, mệnh lệnh của người có thẩm quyền trong trường hợp nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước tương ứng có quy định và xử phạt đối với hành vi vi phạm đã lập biên bản nhưng chưa ra quyết định xử phạt.”

Từ 02 quy định như nêu trên, đối với trường hợp cá nhân, tổ chức không thực hiện yêu cầu, mệnh lệnh của người có thẩm quyền, vẫn cố ý thực hiện hành vi vi phạm, việc áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm i khoản 1 Điều 10 Luật và việc áp dụng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP (có từ 02 tình tiết tăng nặng trở lên) chưa bảo đảm tính thống nhất³⁰.

+ Điểm c khoản 2 Điều 9 Nghị định 118/2021/NĐ-CP quy định: *“Trường hợp thời hạn còn lại của giấy phép, chứng chỉ hành nghề ngắn hơn thời hạn tước quyền sử dụng của giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì áp dụng thời hạn tước là thời hạn còn lại của giấy phép, chứng chỉ hành nghề đó”*. Tuy nhiên, tại khoản 5 Điều 81 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt quy định: *“Trường hợp người có hành vi vi phạm bị áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề nhưng thời hạn sử dụng còn lại của giấy phép, chứng chỉ hành nghề đó ít hơn thời hạn bị tước thì người có thẩm quyền vẫn ra quyết định xử phạt có áp dụng hình thức tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo quy định đối với hành vi vi phạm. Trong thời gian bị tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, cá nhân, tổ chức không được làm thủ tục cấp đổi, cấp mới giấy phép, chứng chỉ hành nghề. Các quy định khác nhau nói trên gây khó khăn trong việc áp dụng thi hành pháp luật trong thực tiễn³¹.*

1.3. Về việc xác định tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, Điều 9, Điều 10 Luật XLVPHC (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng. Điều 59 Luật XLVPHC (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm xác minh các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ.

Tuy nhiên, mẫu biên bản VPHC ban hành kèm theo Nghị định số

³⁰ UBND tỉnh Trà Vinh.

³¹ UBND tỉnh Nam Định, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

118/2021/NĐ-CP không có mục về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Pháp luật hiện chưa có quy định về trách nhiệm của người lập biên bản VPHC trong việc xác định một số nội dung liên quan làm cơ sở để xác định tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng. Trên thực tế, đối với các hồ sơ XLVPHC do Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố lập biên bản VPHC chuyển đến người có thẩm quyền XPVPHC (Chánh Thanh tra Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng), các hồ sơ chuyển đến không có thông tin để xác định tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của đối tượng VPHC. Việc người có thẩm quyền XPVPHC thiếu thông tin về việc đối tượng VPHC có tự nguyện khai báo không, tích cực giúp đỡ cơ quan chức năng trong quá trình phát hiện VPHC, XLVPHC không... dẫn đến khó khăn khi xác định tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng để xem xét áp dụng mức phạt tiền cụ thể phù hợp với quy định³².

1.4. Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định: “*Trưởng đoàn Thanh tra chuyên ngành có thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính thuộc phạm vi, nội dung cuộc thanh tra trong thời hạn thanh tra theo quy định của pháp luật về thanh tra*”. Khoản 11 Luật Thanh tra năm 2022 quy định: “*Thời hạn thanh tra là khoảng thời gian được tính từ ngày công bố quyết định thanh tra đến ngày kết thúc việc tiến hành thanh tra trực tiếp*”. Việc quy định như tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP thu hẹp quyền và thời hạn XPVPHC của Trưởng đoàn thanh tra³³.

1.5. Về Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP:

+ Theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP: “*Đối với hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính hoặc không thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý của mình, thì người có thẩm quyền đang thi hành công vụ, nhiệm vụ phải lập biên bản làm việc và chuyển ngay biên bản đến người có thẩm quyền*”. Từ quy định nêu trên, đối với trường hợp người vi phạm có nhiều hành vi vi phạm, trong đó vừa có hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền lập biên bản của người đang thi hành công vụ, vừa có hành vi vi phạm không thuộc thẩm quyền hoặc không thuộc lĩnh vực quản lý thì người đang thi hành công vụ có được lập biên bản đối với tất cả hành vi vi phạm hay chỉ lập biên bản đối với hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền và lập biên bản làm việc đối với hành vi không thuộc thẩm quyền và chuyển đến người có thẩm quyền³⁴.

+ Về thời hạn lập biên bản VPHC, điểm a khoản 2 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định như sau: “*Biên bản vi phạm hành chính được lập trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi phát hiện vi phạm hành chính*”. Tuy nhiên, thực tế cho thấy thời hạn 02 ngày làm việc là quá ngắn. Từ khi phát hiện

³² Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

³³ Bộ Công Thương.

³⁴ UBND tỉnh Trà Vinh.

hành vi vi phạm qua thanh tra hoặc qua quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, cán bộ thụ lý hồ sơ cần có thời gian thu thập đầy đủ chứng cứ chứng minh hành vi vi phạm, làm việc và ký biên bản VPHC đối với đối tượng bị xử phạt. Trường hợp đối tượng bị xử phạt ở các tỉnh, thành phố khác, không cùng địa bàn với người lập biên bản VPHC và phải mời lên làm việc, ký biên bản VPHC tại trụ sở người lập biên bản VPHC thì việc lập biên bản VPHC trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện VPHC là rất khó³⁵. Mặt khác, cụm từ “*kể từ khi phát hiện vi phạm hành chính*” có thể hiểu là kể từ thời điểm cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phát hiện hành vi có dấu hiệu VPHC (thời điểm phát hiện hành vi thực tế của cá nhân, tổ chức) hoặc cũng có thể hiểu là thời điểm xác định được hành vi có dấu hiệu VPHC là hành vi VPHC (thời điểm thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ có liên quan để chứng minh được hành vi của cá nhân, tổ chức là hành vi VPHC). Do đó, việc xác định thời điểm để tính thời hạn lập biên bản VPHC gặp khó khăn³⁶.

+ Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định về thời hạn lập biên bản VPHC. Tuy nhiên, Nghị định này chưa có hướng dẫn cụ thể để xử lý đối với trường hợp quá thời hạn lập biên bản VPHC³⁷.

1.6. Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định hủy bỏ toàn bộ nội dung quyết định XPVPHC nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: Không đúng đối tượng vi phạm; Vi phạm quy định về thẩm quyền ban hành quyết định; Vi phạm quy định về thủ tục ban hành quyết định; xác định hành vi vi phạm không đúng, áp dụng hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả không đúng... Khoản 3 Điều 13 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định nếu có căn cứ để ban hành quyết định mới, thì người đã ban hành quyết định phải ban hành quyết định mới hoặc chuyển người có thẩm quyền ban hành quyết định mới. Khi ban hành quyết định mới phải lập biên bản xác minh tình tiết vụ việc VPHC theo quy định tại Điều 59 Luật XLVPHC (quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định 118/2021/NĐ-CP).

Trong thực tế, khi giải quyết khiếu nại thì phải thực hiện xác minh tình tiết vụ VPHC. Trong trường hợp này, biên bản xác minh khi giải quyết khiếu nại hoặc quyết định giải quyết khiếu nại có được xem là căn cứ để ban hành quyết định xử phạt mới không? Nếu chấp nhận biên bản xác minh khi giải quyết khiếu nại làm căn cứ ban hành quyết định xử phạt mới thì có thể hết thời hạn ra quyết định XPVPHC (vì sau khi lập biên bản xác minh giải quyết khiếu nại có thể mất khá nhiều thời gian mới ban hành quyết định giải quyết khiếu nại). Nếu không chấp nhận biên bản xác minh khi giải quyết khiếu nại làm căn cứ ban hành quyết

³⁵ Ngân hàng nhà nước Việt Nam, UBND các tỉnh: Cao Bằng và Hậu Giang.

³⁶ UBND tỉnh Hậu Giang.

³⁷ UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

định xử phạt mới thì việc lập lại biên bản xác minh sẽ mất nhiều thời gian, khó khăn trong thực hiện, nhất là đối với người khiếu nại cư trú ở địa phương khác hoặc chủ thể đại diện tổ chức VPHC đã có sự thay đổi sau khi giải quyết khiếu nại³⁸.

1.7. Trong thực tế nhiều hồ sơ vụ việc vi phạm về thủ tục ban hành quyết định như: Biên bản VPHC lập quá thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi phát hiện VPHC; trường hợp VPHC không thuộc thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản, thì biên bản và các tài liệu khác chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt quá thời hạn 24 giờ, kể từ khi lập biên bản; trường hợp biên bản gồm nhiều trang, thì không ký vào từng trang biên bản; việc giao biên bản VPHC thực hiện không đúng theo Điều 70 Luật XLVPHC.... Vậy, các trường hợp trên có vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 13 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP không? Theo quy định của Luật XLVPHC và Nghị định số 118/2021/NĐ-CP không quy định thế nào là vi phạm về thủ tục ban hành quyết định nhưng khi ban hành quyết định XPVPHC mà không đúng về thủ tục thì phải hủy bỏ, ban hành quyết định mới; trong khi theo khoản 1 điều 65 Luật XLVPHC, những trường hợp vi phạm quy định về thủ tục theo điểm c khoản 1 Điều 13 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP không thuộc những trường hợp không ra quyết định XPVPHC. Như vậy, đối với các trường hợp vi phạm về thủ tục trên trước khi xem xét ban hành quyết định XPVPHC thì có ban hành quyết định XPVPHC không hay xử lý như thế nào? Đây là những nội dung hiện nay trong thực tế còn nhiều khó khăn, vướng mắc để giải quyết các hồ sơ XLVPHC³⁹.

1.8. Điều 75 Luật XLVPHC có quy định về việc thi hành quyết định XPVPHC trong trường hợp người bị xử phạt chết, mất tích, tổ chức bị xử phạt giải thể, phá sản. Theo đó, có quy định: *“Trường hợp người bị xử phạt chết, mất tích, tổ chức bị xử phạt giải thể, phá sản thì không thi hành quyết định phạt tiền nhưng vẫn thi hành hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả được ghi trong quyết định”*. Bên cạnh đó, Điều 19 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP chỉ hướng dẫn thực hiện trong trường hợp quyết định XPVPHC do người có thẩm quyền ban hành ngoài hình thức phạt tiền còn áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là tịch thu tang vật, phương tiện VPHC hoặc có áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Chưa có hướng dẫn cụ thể về trình tự thực hiện các bước để kết thúc hồ sơ trong trường hợp quyết định XPVPHC chỉ áp dụng hình phạt chính là phạt tiền mà người bị xử phạt chết, mất tích, tổ chức bị xử phạt giải thể, phá sản⁴⁰.

1.9. Tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 118/2023/NĐ-CP quy định xử lý tang vật, phương tiện VPHC thuộc trường hợp bị tịch thu nhưng đã đăng ký biện

³⁸ UBND tỉnh Lâm Đồng.

³⁹ UBND tỉnh Bình Thuận.

⁴⁰ UBND tỉnh Lai Châu.

pháp bảo đảm thế chấp tài sản theo quy định của pháp luật dân sự. Tuy nhiên, Nghị định chưa hướng dẫn cách xử lý trong trường hợp 01 hợp đồng có thế chấp nhiều tài sản, trong đó có tang vật, phương tiện VPHC thuộc trường hợp bị tịch thu⁴¹.

1.10. Tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính (Nghị định số 20/2016/NĐ-CP) quy định: “*Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính được xây dựng tập trung, thống nhất, dùng chung trên toàn quốc*”. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 33 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định: “*Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính được xây dựng trên cơ sở tích hợp dữ liệu điện tử từ cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Kiểm toán nhà nước, Tòa án nhân dân tối cao và Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan quản lý người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính*”. Bên cạnh đó, khoản 3 Điều này quy định: “*Việc xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia được thực hiện theo quy định của Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Tư pháp*”. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính (CSDLQG về XLVPHC) chưa được xây dựng. Đồng thời, các quy định tại Nghị định số 20/2016/NĐ-CP và Nghị định số 118/2021/NĐ-CP chưa đảm bảo thống nhất nhưng chưa có hướng dẫn cụ thể về vấn đề này⁴².

1.11. Theo điểm đ khoản 1 và khoản 5 Điều 37 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP, tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm: “*Thực hiện thanh tra, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý*”. Tuy nhiên, tổ chức pháp chế không có chức năng thanh tra theo quy định tại Điều 4 Luật Thanh tra⁴³.

1.12. Nghị định số 118/2021/NĐ-CP không quy định biểu mẫu “Biên bản kiểm tra” để lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của các đơn vị chủ rừng áp dụng khi lập biên bản kiểm tra ban đầu các vụ việc vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp. Về quy định về người chứng kiến khi thiết lập hồ sơ vụ việc, các biểu mẫu XPVPHC trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 118/2021/NĐ-CP hiện nay yêu cầu phải có người chứng kiến, gây khó khăn cho lực lượng Kiểm lâm khi thi hành công vụ vào ban đêm, ở các khu vực rừng núi hiểm trở, vào ngày nghỉ.... và không mời được chính quyền địa phương hoặc đầy đủ người chứng kiến tham gia chứng kiến⁴⁴.

1.13. Về áp dụng biểu mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 118/2021/NĐ-CP:

(i) Về mẫu QĐ02 - Quyết định XPVPHC:

⁴¹ UBND tỉnh Bến Tre.

⁴² UBND tỉnh Lai Châu, UBND tỉnh Lâm Đồng.

⁴³ Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

⁴⁴ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Tại mẫu QĐ02 có nội dung ghi “*Thời hạn thực hiện hình thức xử phạt bổ sung là.... <ngày/tháng>, kể từ ngày nhận được Quyết định này*”. Hiện nay, nội dung này chưa có hướng dẫn cụ thể cách ghi thời hạn thực hiện đối với hình thức xử phạt bổ sung là “tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề” hoặc “đình chỉ hoạt động có thời hạn” thì ghi theo thời hạn tước hoặc thời hạn đình chỉ theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Luật XLVPHC hay ghi theo thời hạn thi hành quyết định xử phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 73 Luật XLVPHC.

+ Trong mẫu QĐ02 chưa có nội dung quy định về việc cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ gửi biên lai nộp phạt về cho cơ quan tiến hành xử phạt để tổng hợp, theo dõi. Đề nghị bổ sung vào mẫu QĐ02 nội dung quy định về việc gửi biên lai thực hiện nộp phạt cho cơ quan tiến hành xử phạt để theo dõi.

(ii) Về mẫu QĐ26 - Quyết định khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính:

Hiện nay, các nội dung yêu cầu tại mẫu QĐ26 phải đầy đủ các thông tin: “Số giấy đăng ký phương tiện, ngày cấp, nơi cấp; họ và tên, giới tính, ngày tháng năm sinh, quốc tịch, nghề nghiệp, nơi ở hiện tại, số định danh cá nhân CMND/Hộ chiếu - ngày cấp, nơi cấp của chủ phương tiện vận tải, đồ vật hoặc của người điều khiển phương tiện vận tải. Tuy nhiên, trên thực tế, các cơ sở cung cấp thông tin khi báo tin cho lực lượng chức năng về hàng hóa có dấu hiệu vi phạm là hàng cấm, hàng lậu, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ... chỉ nắm được biển kiểm soát, hàng hóa có dấu hiệu vi phạm trên xe nên không thể có đầy đủ, chính xác thông tin về chủ phương tiện vận tải, đồ vật hoặc về người điều khiển phương tiện vận tải để ban hành quyết định khám theo mẫu. Do đó, người có thẩm quyền ban hành quyết định khám không có đầy đủ thông tin, cơ sở để ra quyết định khám theo mẫu quy định.

(iii) Về mẫu BB01 - Biên bản VPHC:

+ Điểm g khoản 4 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định nội dung biên bản VPHC bao gồm: “*Lời khai của người vi phạm hoặc đại diện tổ chức vi phạm (đại diện theo pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền)*”. Tuy nhiên, tại mẫu BB01 không có nội dung ghi thông tin của người đại diện theo ủy quyền của tổ chức vi phạm⁴⁵.

+ Tại mẫu BB01 yêu cầu ghi các nội dung quy định tại các mục 4, 6, 7, 9, 10 và 11. Tuy nhiên, không phải trong trường hợp nào cũng có đối tượng, nội dung để ghi vào biên bản. Trong trường hợp không có các nội dung này thì khi lập biên bản VPHC, người lập biên bản có quyền bỏ các mục này khỏi biên bản không hay phải giữ nguyên các mục này và ghi thông tin là “Không có”⁴⁶.

⁴⁵ Bộ Công Thương.

⁴⁶ Bộ Công Thương.

+ Chú thích số (2) hướng dẫn: “*Ghi tên lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020)*”. Tuy nhiên, có những hành vi VPHC trong các nghị định XPVPHC không được quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật XLVPHC mà quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật XLVPHC như thuế; đo lường; an toàn thực phẩm; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; chứng khoán; cạnh tranh; hoặc một số hành vi VPHC được quy định tại nghị định riêng về XPVPHC như kinh doanh xăng dầu và khí nhưng không được ghi nhận cụ thể tên lĩnh vực tại khoản 1 Điều 24 Luật XLVPHC⁴⁷.

+ Chú thích số (14) hướng dẫn về hình thức giải trình, theo đó ghi cụ thể theo từng trường hợp: “*Trường hợp giải trình trực tiếp thì ghi: “văn bản yêu cầu được giải trình trực tiếp”; Trường hợp giải trình bằng văn bản thì ghi: “văn bản giải trình”*” dẫn đến cách hiểu chỉ chọn 01 trong 02 trường hợp. Tuy nhiên, quyền giải trình là quyền tổ chức, cá nhân vi phạm, do đó, để đảm bảo quyền giải trình cần thiết phải ghi cả 02 trường hợp quyền giải trình bằng văn bản và giải trình trực tiếp tại biên bản VPHC⁴⁸.

+ Chú thích số (15) hướng dẫn ghi người có thẩm quyền tiếp nhận giải trình: “*Ghi chức danh và tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với vụ việc*”. Tuy nhiên, khoản 4 Điều 17 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định: “*Trường hợp khi lập biên vi phạm hành chính chưa xác định được người có thẩm quyền xử phạt, thì cá nhân, tổ chức vi phạm gửi văn bản giải trình đến người có thẩm quyền lập biên bản. Người có thẩm quyền lập biên bản chuyển hồ sơ vụ việc cùng văn bản giải trình cho người có thẩm quyền ngay khi xác định được thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính*”. Vậy, đối với trường hợp chưa xác định được người có thẩm quyền xử phạt tại thời điểm lập biên bản VPHC thì chỉ có thể ghi chức danh và tên của người lập biên bản VPHC thay vì ghi chức danh, tên người có thẩm quyền XPVPHC đối với vụ việc như hướng dẫn⁴⁹.

(iv) Về mẫu BB02 - Biên bản làm việc: không có thành phần là người phiên dịch, từ đó dẫn đến khó khăn trong việc làm việc với người nước ngoài, không biết tiếng Việt Nam⁵⁰.

(v) Về mẫu BB05 - Biên bản xác minh các tình tiết vụ việc:

Điều 59 Luật XLVPHC quy định: “*Trong trường hợp cần thiết người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm xác minh các tình tiết vụ việc trước khi ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính*”. Việc xác minh tình tiết vụ việc được thực hiện theo mẫu BB05. Như vậy, trong trường hợp Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định xác minh tình tiết của vụ việc VPHC thì phải là người ký vào biên bản xác minh tình tiết

⁴⁷ Bộ Công Thương.

⁴⁸ Bộ Công Thương.

⁴⁹ Bộ Công Thương, UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

⁵⁰ UBND tỉnh Bình Phước.

của vụ việc VPHC với tư cách là người lập biên bản. Trong trường hợp Chủ tịch UBND cấp tỉnh ủy quyền thì việc ủy quyền được thực hiện đến Thủ trưởng các sở, ban, ngành tham mưu vụ việc hay là ủy quyền ngay cho người lập biên bản VPHC ban đầu và buộc người này phải có trách nhiệm xác minh và ký vào biên bản xác minh tình tiết của vụ việc VPHC với tư cách là người lập biên bản⁵¹?

(vi) Về mẫu BB09 - Biên bản xác minh thông tin về tiền, tài sản của cá nhân/tổ chức bị cưỡng chế:

+ Phần nội dung giao biên bản chỉ đề cập đến việc giao cho “*cá nhân/người đại diện của tổ chức phải thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoàn trả kinh phí thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (cá nhân/tổ chức có thông tin phải xác minh)*” 01 bản và 01 bản lưu hồ sơ. Không có nội dung giao biên bản cho cá nhân/ tổ chức cung cấp thông tin cần xác minh, trong khi đối tượng này được nêu thông tin tại mục 2 của biên bản và ký tại phần ký của biên bản⁵².

+ Để có cơ sở ban hành quyết định cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản, người có thẩm quyền phải tiến hành xác minh thông tin về tiền, tài sản của cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế theo mẫu BB09 ban hành kèm theo Nghị định số 118/2021/NĐ-CP. Tuy nhiên theo mẫu BB09 thì người lập biên bản phải thông báo cho cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế biết và ký xác nhận vào biên bản. Từ đó, dẫn đến trường hợp người có thẩm quyền thông báo cho cá nhân, tổ chức vi phạm biết về việc xác minh thông tin về tiền, tài sản tại các tổ chức tín dụng để thực hiện biện pháp cưỡng chế thì cá nhân, tổ chức vi phạm sẽ rút hết toàn bộ số tiền có trong tài khoản ngân hàng và không chấp hành quyết định XPVPHC⁵³.

(vii) Về mẫu BB20 - Biên bản tịch thu tang vật, phương tiện VPHC:

+ Không có trường thông tin để thể hiện thông tin cá nhân của người chứng kiến nhưng cuối biên bản lại có mục cho người chứng kiến ký tên⁵⁴.

+ Không có phần chữ ký của người ra quyết định xử phạt/người ra quyết định tịch thu và chỉ quy định nơi ký của “Người lập biên bản”. Điều này gây khó khăn, nhầm lẫn trong việc xác định người phải lập biên bản tịch thu tang vật, phương tiện VPHC. Người lập biên bản là người có thẩm quyền xử phạt (theo quy định tại Điều 81 Luật XLVPHC) hay là cá nhân/tổ chức được giao tổ chức thi hành quyết định (được ghi tại khoản 3 Điều 3 quyết định XPVPHC)⁵⁵?

(viii) Về mẫu MBB24 - Biên bản khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính:

⁵¹ UBND tỉnh Đắk Nông.

⁵² Bộ Công Thương.

⁵³ UBND tỉnh Hậu Giang.

⁵⁴ UBND các tỉnh: Bạc Liêu, Hậu Giang.

⁵⁵ Bộ Công Thương.

Chú thích số (6) tại mẫu BB24 hướng dẫn về ghi thông tin của người chứng kiến là “*Ghi họ và tên của chủ phương tiện vận tải, đồ vật/người điều khiển phương tiện vận tải*” là không phù hợp do chủ phương tiện vận tải, đồ vật/người điều khiển phương tiện vận tải không phải người chứng kiến⁵⁶.

(ix) Về mẫu BB27 - Biên bản mở niêm phong tang vật, phương tiện VPHC bị tạm giữ theo thủ tục hành chính:

Mẫu BB27 quy định người có thẩm quyền lập biên bản - người niêm phong phải có mặt khi mở niêm phong. Nội dung này dẫn tới cách hiểu người lập biên bản mở niêm phong phải là người niêm phong. Điều này gây khó khăn, vướng mắc trong trường hợp người niêm phong đã chuyển đơn vị khác, chuyển ngành khác⁵⁷.

(x) Thiếu biểu mẫu trong Nghị định số 118/2021/NĐ-CP:

+ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP chưa quy định mẫu biên bản ghi lời khai của người có hành vi vi phạm và những người có liên quan, gây khó khăn cho quá trình thu thập tài liệu xác minh các tình tiết có liên quan đến vụ việc VPHC để củng cố hồ sơ⁵⁸.

+ Khoản 3 Điều 60 Luật XLVPHC quy định: “*Trường hợp không thể áp dụng được các căn cứ quy định tại khoản 2 Điều này để xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt thì người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc có thể ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và thành lập Hội đồng định giá*”. Từ quy định nêu trên, để định giá tang vật, phương tiện VPHC thì người có thẩm quyền phải ra quyết định thành lập Hội đồng định giá. Tuy nhiên, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP không quy định biểu mẫu thành lập Hội đồng định giá⁵⁹.

1.14. Điều 36 Luật XLVPHC (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định: “*Cá nhân, tổ chức sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm chất lượng đã đăng ký hoặc công bố và hàng hóa khác không bảo đảm chất lượng, điều kiện lưu thông thì phải thu hồi các sản phẩm, hàng hóa vi phạm đang lưu thông trên thị trường; nếu cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính không tự nguyện thực hiện thì bị cưỡng chế thực hiện*.” Theo đó, một số hành vi VPHC trong lĩnh vực thông tin và truyền thông được quy định trong Nghị định số 15/2020/NĐ-CP, Nghị định 14/2022/NĐ-CP, Nghị định 119/2020/NĐ-CP có biện pháp khắc phục hậu quả buộc thu hồi. Trong khi đó, không có văn bản hướng dẫn cụ thể việc thu hồi này được thực hiện như thế nào, trình tự thủ tục, hồ sơ pháp lý quy định việc này; không có cơ

⁵⁶ Bộ Công Thương.

⁵⁷ Bộ Công Thương.

⁵⁸ UBND tỉnh Cao Bằng.

⁵⁹ UBND tỉnh Trà Vinh.

ché kiểm soát dẫn đến trường hợp cá nhân, tổ chức khi thu hồi vẫn có thể tiếp tục đưa sản phẩm ra thị trường⁶⁰.

2. Nghị định số 166/2013/NĐ-CP

2.1. Tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP quy định: *“Người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế quyết định áp dụng các biện pháp cưỡng chế theo thứ tự quy định tại khoản 2 Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Chỉ áp dụng các biện pháp tiếp theo khi không thể áp dụng các biện pháp cưỡng chế đó hoặc đã áp dụng nhưng chưa thu đủ số tiền bị cưỡng chế theo quyết định cưỡng chế”*. Tuy nhiên, việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế theo thứ tự sẽ gặp nhiều khó khăn, bất cập do rất khó để xác định lương hoặc thu nhập, tài khoản của cá nhân, tổ chức vi phạm và thời gian thực hiện kéo dài⁶¹. Mặt khác, cá nhân, tổ chức vi phạm có thể đã tẩu tán tài sản trong thời gian cơ quan có thẩm quyền gửi văn bản đến các tổ chức tín dụng để xác minh, thực hiện thủ tục trình cấp có thẩm quyền quyết xem xét, ban hành quyết định cưỡng chế⁶².

2.2. Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP quy định: *“Đối với quyết định cưỡng chế của Chủ tịch UBND các cấp thì Chủ UBND ra quyết định cưỡng chế căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND để phân công cơ quan chủ trì tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế. Việc phân công cơ quan chủ trì phải trên nguyên tắc vụ việc thuộc lĩnh vực chuyên môn của cơ quan nào thì giao cơ quan đó chủ trì; trường hợp vụ việc liên quan đến nhiều cơ quan thì căn cứ vào từng trường hợp cụ thể để quyết định giao cho một cơ quan chủ trì tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế”*. Trong một số trường hợp, quy định này chưa bao quát hết các trường hợp thuộc thẩm quyền XPVPHC của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện. Ví dụ: trường hợp ngành Quản lý thị trường hoặc Công an tham mưu Chủ tịch UBND cùng cấp ban hành quyết định XPVPHC và thuộc trường hợp phải tổ chức cưỡng chế. Theo đó, căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 6 này thì có lĩnh vực quản lý nhà nước, như lĩnh vực phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, không do cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh tham mưu mà do cơ quan Công an tham mưu. Do vậy, quy định này sẽ gây vướng mắc khi thực hiện trong thực tế⁶³.

2.3. Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP quy định trách nhiệm của tổ chức tín dụng nơi cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế mở tài khoản là: *“Cung cấp các thông tin bằng văn bản về tài khoản của cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế hiện đang mở tài khoản tại tổ chức tín dụng của mình khi có yêu cầu của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế”*. Trong khi đó, Điều 10 Nghị

⁶⁰ UBND tỉnh Bình Dương.

⁶¹ Bộ Công Thương, UBND Thành phố Hồ Chí Minh, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

⁶² Bộ Công Thương.

⁶³ UBND tỉnh Bắc Giang.

định số 117/2018/NĐ-CP ngày 11/9/2018 của Chính phủ về việc giữ bí mật, cung cấp thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định các cá nhân có thẩm quyền ký văn bản yêu cầu cung cấp thông tin khách hàng nhưng chưa bao quát hết chủ thể có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế (như Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện). Do đó, cơ quan có thẩm quyền gặp lúng túng, khó khăn trong việc xử lý vụ việc thuộc trường hợp này⁶⁴.

2.4. Hiện nay, Nghị định số 166/2013/NĐ-CP chưa có quy định hướng dẫn việc xác định thứ tự ưu tiên thanh toán khi số tiền thu được từ cưỡng chế không đủ để thanh toán hết các nghĩa vụ theo quyết định cưỡng chế⁶⁵.

2.5. Tại điểm b khoản 2 Điều 86 Luật XLVPHC quy định các biện pháp cưỡng chế kê biên: *“Kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt để bán đấu giá”*; Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP quy định: *“Chỉ được kê biên tài sản của cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế tương ứng với số tiền đã ghi trong quyết định xử phạt, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và chi phí cho việc tổ chức thi hành cưỡng chế”*.

Trong thực tiễn thi hành pháp luật, qua xác minh thông tin về tài sản của đối tượng bị cưỡng chế thì một số trường hợp các tài sản đều có số tiền tương ứng lớn hơn số tiền đã ghi trong quyết định xử phạt. Điều này gây lúng túng cho các đơn vị, địa phương trong việc xác định như thế nào là *“tài sản có giá trị tương ứng với số tiền trong quyết định”* để tiến hành kê biên?⁶⁶. Đối với trường hợp số tiền xử phạt có giá trị không lớn thì việc quyết định kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt để bán đấu giá là rất khó khăn bởi những tài sản đó thường ít có giá trị, ít người đăng ký tham gia đấu giá. Vậy, trường hợp đã áp dụng tất cả các quy định để bán đấu giá nhưng vẫn đấu giá không thành thì việc quản lý, xử lý tài sản sẽ khó khăn và không đạt được mục đích chính là thu hồi tiền XPVPHC vào ngân sách nhà nước⁶⁷. Ngoài ra, quy định trên còn gây khó khăn trong việc áp dụng vì các đối tượng bị XPVPHC thường không có đủ tài sản, hoặc tài sản không tương ứng với số tiền ghi trong quyết định xử phạt⁶⁸.

2.6. Nghị định số 166/2013/NĐ-CP khó áp dụng đối với đối tượng không có tài khoản hoặc có tài khoản nhưng không có tiền, không có tài sản⁶⁹.

2.7. Khoản 1 Điều 36 của Nghị định số 166/2013/NĐ-CP quy định: *“Khi có quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế, nếu có dấu hiệu cho thấy cá*

⁶⁴ UBND tỉnh Bắc Giang.

⁶⁵ UBND tỉnh Bắc Giang.

⁶⁶ UBND tỉnh Đắk Nông.

⁶⁷ UBND tỉnh Lâm Đồng.

⁶⁸ UBND các tỉnh: Bắc Kạn và Bình Dương.

⁶⁹ UBND các tỉnh: Bạc Liêu và Bình Thuận.

nhân, tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế có hành vi tẩu tán hoặc làm hư hại tiền bạc, tài sản thì người đã ra quyết định cưỡng chế có quyền yêu cầu các cơ quan tổ chức có liên quan, chính quyền địa phương nơi cá nhân bị cưỡng chế cư trú hoặc công tác, tổ chức bị cưỡng chế đóng trụ sở thực hiện biện pháp phong tỏa nhằm ngăn chặn việc tẩu tán tiền bạc, tài sản”. Với quy định này, người có thẩm quyền không thể yêu cầu tổ chức tín dụng phong tỏa tài khoản ngân hàng của cá nhân, tổ chức vi phạm trước khi ban hành quyết định cưỡng chế⁷⁰.

2.8. Điểm a khoản 2 Điều 86 Luật XLVPHC 2012 quy định: “*Khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập, khấu trừ tiền từ tài khoản của cá nhân, tổ chức vi phạm*”. Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP quy định: “*Khi nhận được quyết định cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản, cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế có trách nhiệm yêu cầu tổ chức tín dụng nơi mình mở tài khoản chuyển tiền từ tài khoản của mình sang tài khoản của Kho bạc Nhà nước ghi trong quyết định cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản*”.

Tuy nhiên, trường hợp cá nhân, tổ chức cố tình không cung cấp thông tin về tổ chức tín dụng nơi mở tài khoản thì không có chế tài để xử lý; đồng thời các tổ chức tín dụng tại địa phương và ngoài địa phương nơi đối tượng vi phạm cư trú là rất nhiều, dẫn đến khó khăn cho người ban hành quyết định cưỡng chế trong việc xác định chính xác tổ chức tín dụng nơi tổ chức, cá nhân vi phạm có mở tài khoản để yêu cầu cung cấp thông tin⁷¹.

3. Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính (Nghị định số 19/2020/NĐ-CP)

3.1. Khoản 2 Điều 14 quy định: “*Trong quá trình kiểm tra, trưởng đoàn kiểm tra hoặc người được ủy quyền tiến hành lập biên bản để xác nhận việc thu thập, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra và ký xác nhận thông qua biên bản kiểm tra ngay sau khi kết thúc cuộc kiểm tra*”. Việc ký xác nhận thông qua biên bản kiểm tra ngay sau khi kết thúc cuộc kiểm tra rất khó thực hiện vì nội dung kiểm tra rất nhiều thông tin⁷².

3.2. Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP quy định: “*Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc hoạt động kiểm tra, đoàn kiểm tra dự thảo kết luận kiểm tra và gửi cho đối tượng được kiểm tra để lấy ý kiến đối với các nội dung trong dự thảo kết luận kiểm tra*”. Quy định này gây ra nhiều cách hiểu về việc “kết thúc hoạt động kiểm tra” là kết thúc hoạt động kiểm tra của Đoàn theo kế hoạch kiểm tra

⁷⁰ UBND tỉnh Hậu Giang.

⁷¹ UBND tỉnh Lâm Đồng.

⁷² UBND tỉnh Bạc Liêu.

hay kết thúc hoạt động kiểm tra đối với đơn vị cụ thể. Mặt khác, thời hạn “15 ngày” là ngắn, không đủ thời gian để Đoàn Kiểm tra dự thảo Kết luận⁷³.

4. Nghị định số 138/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện VPHC bị tạm giữ, tịch thu và giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính (Nghị định số 138/2021/NĐ-CP)

4.1. Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 138/2021/NĐ-CP quy định: “*Các tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu phải được bảo đảm tính nguyên vẹn, không tính đến phần giảm giá trị thiệt hại do các nguyên nhân khách quan như thời tiết, độ ẩm, hao mòn theo thời gian và các nguyên nhân khác*”. Việc triển khai thực hiện quy định này trên thực tế gặp một số khó khăn, vướng mắc như sau:

Thứ nhất, nhiều vụ vi phạm có tang vật là động vật rừng, tại thời phát hiện vi phạm, thực hiện các thủ tục để tạm giữ tang vật, phương tiện VPHC thì động vật còn sống. Tuy nhiên, trong thời gian tạm giữ chờ giám định hoặc trong thời gian chờ quyết định xử phạt, phê duyệt phương án xử lý tài sản tịch thu, hoặc chờ quyết định xử lý vật chứng, động vật rừng bị chết hoặc suy giảm về sức khỏe, giảm trọng lượng do nguyên nhân khách quan như địa điểm tạm giữ, bảo quản không đúng với sinh cảnh tự nhiên của loài hoặc do các yếu tố môi trường tự nhiên.

Thứ hai, các vụ việc có mức thiệt hại thuộc quy định khởi tố hình sự cần phải giữ nguyên hiện trường để phục vụ khám nghiệm hiện trường. Trong trường hợp này, người có thẩm quyền tạm giữ phải tạm giữ tại địa điểm xảy ra vụ vi phạm. Tuy nhiên, địa điểm này không thể đảm bảo đúng các điều kiện về nơi tạm giữ được quy định tại Nghị định số 138/2021/NĐ-CP.

Thứ ba, về việc xử lý động vật rừng là tang vật VPHC bị tịch thu, đối với động vật rừng, sau khi có quyết định xử lý tịch thu của người có thẩm quyền, cơ quan chủ trì quản lý tài sản tịch thu phải thực hiện lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý tài sản công. Quy trình xử lý mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến cứu hộ và tái thả sớm động vật rừng về môi trường tự nhiên⁷⁴.

4.2. Khoản 5a Điều 125 Luật XLVPHC quy định: “*Khi thực hiện việc tạm giữ, người lập biên bản, người có thẩm quyền tạm giữ phải niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, trừ các trường hợp sau đây: a) Động vật, thực vật sống; b) Hàng hóa, vật phẩm dễ hư hỏng, khó bảo quản theo quy định của pháp luật*”. Bên cạnh đó, khoản 11 Điều 125 Luật XLVPHC giao Chính phủ quy định chi tiết Điều 125. Tuy nhiên, hiện nay, Nghị

⁷³ UBND tỉnh Bạc Liêu.

⁷⁴ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

định số 138/2021/NĐ-CP quy định về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện VPHC bị tạm giữ không quy định chi tiết, cụ thể về việc niêm phong tang vật, phương tiện bị tạm giữ. Trong khi đó, việc niêm phong tang vật của vụ VPHC không thể áp dụng như đối với việc niêm phong vật chứng (được quy định tại Nghị định số 127/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ)⁷⁵.

5. Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình (Nghị định số 144/2021/NĐ-CP):

5.1. Khoản 3 Điều 67 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định hình thức xử phạt bổ sung: *“Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này”*. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 67 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định: *“Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi cố tình tiếp xúc với nạn nhân bạo lực gia đình trong thời gian thi hành quyết định cấm tiếp xúc”*, không thể hiện có tang vật, phương tiện trong hành vi vi phạm này⁷⁶.

5.2. Theo quy định tại khoản 4 Điều 78 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP thì Bộ đội Biên phòng không có thẩm quyền XPVPHC đối với hành vi vi phạm quy định về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ, pháo và đồ chơi nguy hiểm (Điều 11); các hành vi vi phạm các quy định về phòng, chống và kiểm soát ma túy (Điều 23). Quy định này chưa bảo đảm thống nhất nhất với Luật Phòng, chống ma túy; Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Luật Biên phòng Việt Nam⁷⁷.

5.3. Bộ đội Biên phòng không có thẩm quyền XPVPHC đối với một số hành vi thường xuyên xảy ra ở khu vực biên giới, cửa khẩu như: “Vi phạm quy định về đăng ký và quản lý cư trú” (Điều 9); “Không thông báo cho cơ quan có thẩm quyền về việc mất, hư hỏng hộ chiếu, giấy tờ thông hành, giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế” (khoản 2 Điều 18); “Hành vi quy định về bảo vệ bí mật nhà nước” (Điều 19); “Cản trở, chống đối, không chấp hành việc kiểm tra, kiểm soát của người thi hành công vụ” (Điều 21), ... Trong khi đó, theo quy định của Luật Biên phòng Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam thì những hành vi này thuộc thẩm quyền xử lý theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ đội Biên phòng. Mặt khác, Nghị định số 167/2013/NĐ-CP trước đây (được thay thế bởi Nghị định số 144/2021/NĐ-CP) quy định Bộ đội Biên phòng có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi trên và

⁷⁵ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các tỉnh: Bình Phước, Trà Vinh và Lâm Đồng.

⁷⁶ UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

⁷⁷ Bộ Quốc phòng.

thực tiễn lực lượng Bộ đội Biên phòng luôn thực hiện tốt thẩm quyền xử phạt đối với các nhóm hành vi trên⁷⁸.

5.4. Chưa quy định thẩm quyền XPVPHC của Cảnh sát biển Việt Nam đối với các hành vi vi phạm quy định tại Mục 3 Chương II và Điều 34 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP⁷⁹.

6. Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản (Nghị định số 42/2019/NĐ-CP)

6.1. Theo Điều 20 Nghị định số 42/2019/NĐ-CP, hành vi “*khai thác thủy sản tại vùng biển quốc gia, vùng lãnh thổ khác mà không có giấy phép*” chỉ được áp dụng đối với chủ tàu cá. Tuy nhiên, quá trình điều tra, xác minh cho thấy hầu hết chủ tàu cá đều không đi biển, họ thuê thuyền trưởng (hợp đồng thỏa thuận bằng lời nói, không ký kết hợp đồng bằng văn bản). Khi tàu cá vi phạm, bị bắt giữ, xử lý thì các chủ tàu đều phủ nhận về việc chỉ đạo thuyền trưởng thực hiện hành vi vi phạm. Đồng thời, thuyền trưởng khai nhận: thuyền trưởng tự ý điều khiển tàu cá “*Khai thác thủy sản tại vùng biển của quốc gia, vùng lãnh thổ khác mà không có giấy phép*”, không nhận chỉ đạo từ chủ tàu. Ngoài lời khai, bản tường trình của các đối tượng có liên quan thì cơ quan chức năng gặp rất nhiều khó khăn trong việc thu thập tài liệu, chứng cứ khác chứng minh chủ tàu vi phạm quy định “*Khai thác thủy sản tại vùng biển của quốc gia, vùng lãnh thổ khác mà không có giấy phép*”. Như vậy, đối với các vụ việc xảy ra, cơ quan chức năng không có đủ căn cứ để kết luận hành vi vi phạm của chủ tàu, chỉ kết luận được hành vi vi phạm của thuyền trưởng, theo quy định thì thuyền trưởng bị XPVPHC đối với hành vi trên, do đó chưa đảm bảo tính răn đe, xử lý triệt để các đối tượng vi phạm liên quan đến IUU⁸⁰.

6.2. Khoản 6 Điều 49 Nghị định số 42/2019/NĐ-CP không quy định thẩm quyền “*Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề*” của Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển, trong khi Luật XLVPHC (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển có thẩm quyền “*Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề*” dẫn đến bất cập trong việc áp dụng văn bản⁸¹.

6.3. Nghị định số 42/2019/NĐ-CP chưa quy định thẩm quyền XPVPHC của Cảnh sát biển Việt Nam đối với các hành vi vi phạm về IUU, bao gồm hành vi “*Khai thác thủy sản tại vùng biển của quốc gia, vùng lãnh thổ khác hoặc vùng biển thuộc quyền quản lý của Tổ chức nghề cá khu vực mà không có giấy phép hoặc giấy phép hết hạn hoặc không có giấy chấp thuận hoặc giấy chấp*

⁷⁸ Bộ Quốc phòng.

⁷⁹ Bộ Quốc phòng.

⁸⁰ Bộ Quốc phòng.

⁸¹ Bộ Quốc phòng.

thuận hết hạn” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 20 Nghị định số 42/2019/NĐ-CP⁸².

6.4. Điểm k khoản 1 Điều 60 Luật Thủy sản năm 2017 quy định “*Không có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định*” là hành vi được coi là khai thác thủy sản bất hợp pháp. Tuy nhiên, Nghị định số 42/2019/NĐ-CP không có chế tài xử phạt đối với hành vi này, điều này ảnh hưởng đến việc ngăn chặn tàu cá Việt Nam khai thác hải sản bất hợp pháp⁸³.

7. Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (Nghị định số 45/2022/NĐ-CP)

7.1. Việc quy định chức danh có thẩm quyền XPVPHC là “Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Sở Tài nguyên và Môi trường” tại khoản 2 Điều 58 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP là chưa phù hợp với quy định tại Điều 9 và Điều 59 Luật Thanh tra 2022. Theo quy định tại khoản 1 Điều 59 Luật Thanh tra 2022, “*Thủ trưởng cơ quan thanh tra căn cứ quy định tại Điều 51 của Luật này ban hành quyết định thanh tra*”. Bên cạnh đó, tại Điều 9 Luật Thanh tra 2022 có quy định về cơ quan thanh tra tại địa phương, bao gồm “Thanh tra tỉnh và Thanh tra sở”. Như vậy, Sở Tài nguyên và Môi trường không có thẩm quyền ban hành quyết định thanh tra. Do vậy không có chức danh “Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Sở Tài nguyên và Môi trường”⁸⁴.

7.2. Nghị định số 45/2022/NĐ-CP chưa hướng dẫn cụ thể về tổ chức thực hiện đối với một số hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường tại một số lĩnh vực sản xuất kinh doanh đặc thù như bệnh viện, chăn nuôi, bãi rác mà vi phạm đến mức phải đình chỉ hoạt động (khoản 4 Điều 12, khoản 5 Điều 14, khoản 8 Điều 18 và khoản 12 Điều 19) hoặc tước quyền sử dụng giấy phép môi trường (khoản 4, Điều 11)⁸⁵.

7.3. Điều 69 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP quy định thủ tục xử lý đối với “*cá nhân, tổ chức bị tước quyền sử dụng giấy phép môi trường có thời hạn hoặc bị đình chỉ hoạt động có thời hạn mà có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ gây ô nhiễm môi trường hoặc bị buộc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả vi phạm*”. Theo đó, đối với trường hợp bị đình chỉ hoạt động mà có liên quan hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ gây ô nhiễm môi trường thì sẽ tổ chức niêm phong nhà xưởng, máy móc, trang thiết bị của cá nhân, tổ chức đó vào ngày bắt đầu áp dụng hình thức tước quyền sử dụng giấy phép môi trường có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn được ghi trong

⁸² Bộ Quốc phòng.

⁸³ Bộ Quốc phòng.

⁸⁴ UBND tỉnh Lai Châu.

⁸⁵ UBND tỉnh Lai Châu.

quyết định xử phạt. Tuy nhiên, thực tế việc niêm phong máy móc, thiết bị, nhà xưởng để buộc đình chỉ hoạt động chỉ phù hợp với loại hình sản xuất công nghiệp, có sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, không phù hợp với loại hình kinh doanh thương mại, dịch vụ, kinh doanh bất động sản, nhà chung cư⁸⁶.

7.4. Điểm d khoản 1 Điều 70 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP quy định: *“Trường hợp cá nhân, tổ chức chưa khắc phục xong hậu quả vi phạm về bảo vệ môi trường thì tiếp tục thực hiện việc khắc phục nhưng không quá thời hạn ghi trong quyết định xử phạt; trường hợp không đủ thời gian để khắc phục thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét gia hạn để khắc phục nhưng không quá 24 tháng; trường hợp cố tình không thực hiện việc khắc phục vi phạm sẽ bị cưỡng chế thi hành”*. Tuy nhiên, trường hợp nếu được gia hạn thời hạn khắc phục (không quá 24 tháng) thì không rõ đối tượng vi phạm có phải tiếp tục chấp hành đình chỉ hoạt động, cơ quan nào có thẩm quyền quyết định việc gia hạn và hình thức chấp thuận gia hạn như thế nào⁸⁷?

7.5. Khoản 4 Điều 70 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP quy định: *“Đối với các hành vi vi phạm hành chính bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, đăng ký môi trường, lập hồ sơ xin cấp giấy phép môi trường thủ tục kiểm tra, thanh tra và xác nhận đã khắc phục xong hậu quả VPHC đối với cá nhân, tổ chức được lồng ghép với quá trình thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, tiếp nhận, cấp giấy phép môi trường của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”*. Tuy nhiên, trong số các biện pháp khắc phục hậu quả nêu tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP không có biện pháp khắc phục hậu quả buộc lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, lập thủ tục đề nghị cấp giấy phép môi trường⁸⁸.

8. Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP) (Nghị định số 119/2017/NĐ-CP)

8.1. Điểm c khoản 1 Điều 20 Nghị định số 119/2017/NĐ-CP quy định: *“Áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định này để xử phạt các hành vi vi phạm đối với hàng hóa có chất lượng không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng”*. Việc quy định chỉ áp dụng khoản 1 Điều 19 Nghị định số 119/2017/NĐ-CP để xử phạt mà không đồng thời quy định việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả dẫn đến không có cơ sở áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 6 Điều 19 (áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm tại khoản 1 Điều 19).

⁸⁶ UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

⁸⁷ UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

⁸⁸ UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

Điểm b khoản 3 Điều 30 và điểm c khoản 8 Điều 31 Nghị định số 119/2017/NĐ-CP quy định biện pháp khắc phục hậu quả: “*Buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này*”. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định hướng dẫn cụ thể, căn cứ xác định hành vi “tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định pháp luật” để người có thẩm quyền xác định trị giá tang vật, phương tiện VPHC trong trường hợp này. Đối với hành vi kinh doanh hàng hoá đã quá hạn sử dụng quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định số 119/2017/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung), tại điểm b khoản 7 Điều 31 Nghị định số 119/2017/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung) quy định hình thức xử phạt bổ sung: “*Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 khoản 4 Điều này*”. Theo đó, thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm kinh doanh hàng hoá đã quá hạn sử dụng dù giá trị hàng hóa và mức xử phạt nhỏ vẫn phải trình lên Cục trưởng Cục Quản lý thị trường để xử phạt, gây bất cập trong công tác xử lý⁸⁹.

8.2. Việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “*Buộc thu hồi hàng hóa và buộc ghi nhãn hàng hóa đúng quy định trước khi tiếp tục lưu thông*” tại điểm a khoản 8 Điều 31 Nghị định số 119/2017/NĐ-CP là chưa rõ ràng về thẩm quyền áp dụng do biện pháp khắc phục hậu quả “*Buộc thu hồi hàng hóa và buộc ghi nhãn hàng hóa đúng quy định trước khi tiếp tục lưu thông*” là quy định được sửa đổi, bổ sung tại khoản 54 Điều 2 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP. Tuy nhiên, biện pháp khắc phục hậu quả này chưa được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 119/2017/NĐ-CP. Trong khi đó, các quy định về thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của người có thẩm quyền XPVPHC quy định tại Chương III Nghị định số 119/2017/NĐ-CP đều chỉ dẫn chiếu tới một số điểm hoặc toàn bộ khoản 3 Điều 2 Nghị định số 119/2017/NĐ-CP⁹⁰.

9. Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng (Nghị định số 16/2022/NĐ-CP)

9.1. Khoản 16 Điều 16 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP quy định: “*Đối với hành vi quy định tại khoản 4, khoản 6, khoản 7 và khoản 8 Điều này mà đang thi công xây dựng thì ngoài việc bị phạt tiền theo quy định còn phải tuân theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 81 Nghị định này*”. Khoản 1 Điều 81 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP quy định: “*Người có thẩm quyền có trách nhiệm lập biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm dừng thi công xây dựng công trình. Trong thời hạn 90 ngày đối với dự án đầu tư xây dựng, 30 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm phải hoàn*

⁸⁹ Bộ Công Thương.

⁹⁰ Bộ Công Thương.

thành hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng hoặc giấy phép xây dựng điều chỉnh hoặc thiết kế xây dựng điều chỉnh và có giấy phép xây dựng hoặc giấy phép xây dựng điều chỉnh hoặc thiết kế xây dựng điều chỉnh”. Như vậy, khoản 1 Điều 81 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP chỉ quy định thời hạn hoàn thành hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng đối với dự án đầu tư xây dựng và nhà ở riêng lẻ, không quy định về trường hợp công trình khác đang thi công xây dựng thì có được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng hay không⁹¹.

9.2. Khoản 17 Điều 16 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP quy định: *“Trường hợp xây dựng không đúng giấy phép xây dựng được cấp nhưng không thuộc trường hợp phải điều chỉnh giấy phép xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng thì không bị coi là hành vi xây dựng sai nội dung giấy phép xây dựng được cấp”*. Tuy nhiên chưa có hướng dẫn xử lý đối với các trường hợp xây dựng công trình lớn, tự ý ngăn chia thành nhiều căn (biến tướng thành căn hộ, chung cư...) hoặc không ngăn tường bên trong để làm nhà xưởng hoặc phát sinh các hạng mục tường ngăn, cửa đi, cửa sổ và cầu thang không thuộc trường hợp phải điều chỉnh giấy phép⁹².

9.3. Điều 81 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP quy định: *“Các hành vi quy định tại khoản 4, khoản 6, khoản 7 và khoản 8 Điều 16 Nghị định này thuộc trường hợp đủ điều kiện cấp phép xây dựng hoặc điều chỉnh giấy phép xây dựng hoặc điều chỉnh thiết kế xây dựng và đang thi công thì xử lý như sau...”*. Để xác định được có thuộc trường hợp đủ điều kiện để áp dụng theo Điều 81 hay không thì phải có ý kiến của cơ quan cấp phép. Tuy nhiên, trong thực tế, cơ quan cấp phép cần có thời gian xác minh. Việc chờ đợi ý kiến bằng văn bản của cơ quan cấp phép có thể dẫn đến trường hợp quá thời hạn ban hành quyết định xử phạt⁹³.

9.4. Khoản 5 Điều 84 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP quy định: *“Sau khi tổ chức, cá nhân vi phạm hoàn thành việc nộp phạt vi phạm hành chính và số lợi bất hợp pháp, có kết quả kiểm định chất lượng công trình thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm: có ý kiến xác nhận về Quy hoạch - Kiến trúc, cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng hoặc điều chỉnh thiết kế xây dựng”*. Căn cứ khoản 1 Điều 84 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP thì điều kiện để được áp dụng khoản 9 Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP là hành vi vi phạm xảy ra từ ngày 04 tháng 01 năm 2008 và đã kết thúc trước ngày 15 tháng 01 năm 2018 (công trình đã hoàn thành). Theo quy định của Luật Xây dựng thì *“Giấy phép xây dựng là văn bản pháp lý do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho chủ đầu tư để xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, di dời công trình”*. Tuy

⁹¹ UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

⁹² UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

⁹³ UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

nhiên, hiện nay, pháp luật không quy định về cấp Giấy phép xây dựng cho công trình đã hoàn thành xây dựng⁹⁴.

10. Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp (Nghị định số 35/2019/NĐ-CP)

10.1. Điều 13 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP quy định các hành vi vi phạm về khai thác lâm sản trong rừng không được phép của cơ quan có thẩm quyền bị xử phạt tùy theo tính chất và mức độ vi phạm theo từng loại rừng cụ thể (rừng sản xuất, phòng hộ, đặc dụng). Tuy nhiên, trong trường hợp hành vi vi phạm về khai thác rừng trái pháp luật xảy ra với nhiều loại rừng khác nhau (rừng sản xuất, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng), lâm sản sau khi khai thác không còn tại hiện trường khai thác mà được người vi phạm vận chuyển ra khỏi vị trí khai thác và được tập kết cùng với nhau và không có đủ cơ sở, căn cứ để xác định khối lượng lâm sản khai thác trái pháp luật ở từng loại rừng cụ thể, nên không có cơ sở để ban hành quyết định xử phạt theo Điều 13 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP⁹⁵.

10.2. Khoản 14 Điều 20 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2022/NĐ-CP) quy định về biện pháp khắc phục hậu quả: *“Buộc trồng lại rừng hoặc thanh toán chi phí trồng lại rừng đến khi thành rừng theo suất đầu tư được áp dụng ở địa phương tại thời điểm vi phạm hành chính”*. Nghị định số 35/2019/NĐ-CP chưa có quy định cụ thể về việc quản lý, sử dụng đối với diện tích rừng trồng do thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, dẫn đến khó khăn trong quản lý, ảnh hưởng đến hiệu lực thi hành của các quyết định XPVPHC, thiếu tính răn đe, từ đó dẫn đến việc cố tình vi phạm⁹⁶.

10.3. Tại khoản 13 Điều 20 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP quy định hình thức phạt bổ sung đối với hành vi phá rừng trái pháp luật như sau: *“Tịch thu tang vật, công cụ, phương tiện vi phạm đối với hành vi quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8, khoản 9 và khoản 10 Điều này”*. Đối với vụ việc có diện tích rừng bị thiệt hại nhỏ nhưng phương tiện vi phạm có giá trị lớn (máy xúc), việc tịch thu phương tiện vi phạm khó thi hành, hình thức tịch thu chưa tương xứng với thiệt hại do hành vi VPHC gây ra⁹⁷.

10.4. Theo đoạn 2 điểm b khoản 20 Điều 22 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP (đã được sửa đổi bởi Nghị định số 07/2022/NĐ-CP), hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật bị tịch thu phương tiện vi phạm trong trường hợp: *“sử dụng xe sản xuất, lắp ráp trái quy định...”*. Tuy nhiên, pháp luật chưa có quy định về xác

⁹⁴ UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

⁹⁵ UBND tỉnh Bắc Kạn.

⁹⁶ UBND tỉnh Bắc Kạn.

⁹⁷ UBND các tỉnh: Cao Bằng và Lâm Đồng.

định xe “sử dụng xe sản xuất, lắp ráp trái quy định”. Do đó, thực tế, người có thẩm quyền còn lúng túng khi xử lý một số trường hợp đối tượng vi phạm sử dụng máy nông nghiệp (xe tắc to) có đầu nối thêm thùng kéo để vận chuyển lâm sản trái pháp luật⁹⁸.

11. Các văn bản khác

11.1. Về điểm thiếu thống nhất giữa Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (Nghị định số 98/2020/NĐ-CP) và Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Nghị định số 119/2017/NĐ-CP): Hành vi vi phạm kinh doanh hàng hóa quá hạn sử dụng đang được quy định tại cả 02 Nghị định, gồm: Nghị định số 98/2020/NĐ-CP và Nghị định số 119/2017/NĐ-CP. Cụ thể:

Khoản 11, 12, 13 Điều 17 Nghị định 98/2020/NĐ-CP quy định:

“11. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này trong trường hợp hàng hóa vi phạm có giá trị từ 100.000.000 đồng trở lên.

12. Phạt tiền gấp hai lần mức tiền phạt quy định từ khoản 1 đến khoản 11 Điều này đối với người sản xuất, nhập khẩu thực hiện hành vi vi phạm hành chính hoặc hàng hóa vi phạm thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Là thực phẩm...”

13. Buộc tiêu hủy tang vật vi phạm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, b và c khoản 1 Điều này”.

Điểm m, n khoản 3 Điều 31 Nghị định số 119/2017/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 126/2020/NĐ-CP) quy định: “m) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng trong trường hợp hàng hóa vi phạm có giá trị trên 100.000.000 đồng;

n) Phạt tiền gấp 02 lần mức tiền phạt quy định tại các điểm ... và m khoản này trong trường hợp hàng hóa vi phạm là thực phẩm”.

Điểm b khoản 7 Điều 31 Nghị định số 119/2017/NĐ-CP quy định về hình thức xử phạt bổ sung: “*Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 khoản 4 Điều này*”.

Điểm b khoản 8 Điều 31 Nghị định số 119/2017/NĐ-CP quy định về

⁹⁸ UBND tỉnh Bắc Kạn.

biện pháp khắc phục hậu quả: “*Buộc thu hồi và tiêu hủy hàng hóa quá hạn sử dụng, hàng hóa gian lận về thời hạn sử dụng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này*”.

Như vậy, cùng một hành vi vi phạm nhưng có sự khác nhau về mức xử phạt, hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả⁹⁹.

Đồng thời, trong lĩnh vực thú y, hàng hóa nhập khẩu là sản phẩm động vật để kinh doanh thực phẩm hoặc gia công, chế biến xuất khẩu với khối lượng lớn (có thể lên đến hàng chục tấn). Việc bắt buộc áp dụng biện pháp tiêu hủy đối với hàng hóa quá hạn sử dụng thường khó thực hiện do tổ chức vi phạm khó khăn trong việc tìm đối tác có đủ năng lực xử lý. Hơn nữa, tổ chức vi phạm thường có nhu cầu tái xuất, trả lại hàng cho đối tác cung cấp, vì vậy, quy định chỉ được tiêu hủy hàng hóa vi phạm gây khó khăn cho việc trả hàng của doanh nghiệp cũng như ảnh hưởng đến vấn đề bảo vệ môi trường do tiêu hủy hàng vi phạm¹⁰⁰.

Ngoài ra, điểm d khoản 7 Điều 3 Nghị định 98/2020/NĐ-CP quy định: “*Thuốc thú y có ít nhất một trong các hàm lượng hoạt chất chỉ đạt từ 70% trở xuống so với mức tối thiểu quy định tại quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký, công bố áp dụng*”. Quy định này gây bất lợi lớn cho doanh nghiệp sản xuất thuốc thú y, đặc biệt đối với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh đúng sản phẩm được cấp phép nhưng do một số nguyên nhân dẫn tới sản phẩm không đạt chất lượng¹⁰¹.

11.2. Về điểm thiếu thống nhất giữa Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp (Nghị định số 06/2019/NĐ-CP) và Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ Tài chính quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (Thông tư số 57/2018/TT-BTC):

Điểm b khoản 1 Điều 4 Nghị định số 06/2019/NĐ-CP quy định: “*Các loài thực vật rừng nhóm IIA chưa bị đe dọa tuyệt chủng, nhưng có nguy cơ bị đe dọa nếu không được quản lý chặt chẽ, hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại*”. Điểm đ khoản 2 Điều 3 Thông tư số 57/2018/TT-BTC quy định: “*Tài sản là gỗ, lâm sản khác thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm không được dùng vào mục đích thương mại*”. Hai văn bản trên chưa có sự thống nhất về phương án xử lý lâm sản thuộc nhóm IIA. Trong khi Nghị định số 06/2019/NĐ-CP chỉ hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại, Thông tư số 57/2018/TT-BTC quy định không được sử dụng vào mục đích thương mại. Sự khác nhau nói trên

⁹⁹ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

¹⁰⁰ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

¹⁰¹ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

dẫn đến việc không thể thanh lý số gỗ vi phạm này¹⁰².

11.3. Về Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế hóa đơn (Nghị định 125/2020/NĐ-CP):

Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định chi tiết khoản 3 Điều 23 Luật XLVPHC (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định việc áp dụng mức tiền phạt trong trường hợp có tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP không quy định khung tiền phạt đối với hành vi vi phạm mà quy định phạt 20% số tiền thuế khai thiếu hoặc số tiền thuế đã được miễn, giảm, hoàn cao hơn so với quy định đối với một trong các hành vi sau đây.... Do đó, các đối tượng vi phạm có tình tiết giảm nhẹ vẫn không được áp dụng mức tiền phạt thấp hơn, gây thiệt thòi cho đối tượng vi phạm¹⁰³.

11.4. Về Nghị định số 122/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư (Nghị định số 122/2021/NĐ-CP):

Hành vi “*Không đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có thay đổi*” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 62 Nghị định số 122/2021/NĐ-CP trùng lặp hoặc có tính chất tương tự về hành vi với hành vi “*Thay đổi chủ hộ kinh doanh nhưng không gửi hồ sơ thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đã đăng ký*”, “*Chuyển địa điểm kinh doanh nhưng không thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện*”; “*Thay đổi ngành, nghề kinh doanh nhưng không gửi thông báo đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh đặt trụ sở chính*” quy định tại các điểm b, d, e Điều 63 Nghị định số 122/2021/NĐ-CP¹⁰⁴.

11.5. Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 129/2021/NĐ-CP và Nghị định số 128/2022/NĐ-CP) (Nghị định số 38/2021/NĐ-CP):

Theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp thì hộ kinh doanh không bắt buộc phải gắn tên hộ kinh doanh tại địa điểm kinh doanh. Trong lĩnh vực quảng cáo, biển hiệu được xác định là phương tiện quảng cáo và khoản 1 Điều 34 Luật Quảng cáo quy định nội dung biển hiệu của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phải có các nội dung sau đây: “*Tên cơ quan chủ quản trực tiếp (nếu có); Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh theo đúng giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Địa chỉ, điện*

¹⁰² Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

¹⁰³ UBND tỉnh Hoà Bình.

¹⁰⁴ Bộ Công Thương.

thoại”. Trên cơ sở quy định này, điểm a khoản 1 Điều 48 nghị định số 38/2021/NĐ-CP quy định xử phạt đối với hành vi “*Không thể hiện đầy đủ trên biển hiệu tên cơ quan chủ quản trực tiếp, tên cơ sở sản xuất kinh doanh theo đúng giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, địa chỉ, điện thoại*”. Tuy nhiên, điểm a khoản 1 Điều 48 Nghị định số 38/2021/NĐ-CP không liệt kê giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và không có quy định rõ ràng về việc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có bao gồm giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hay không, dẫn đến khó khăn trong việc xác định hộ kinh doanh có thuộc đối tượng bị xử phạt không¹⁰⁵.

11.6. Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP) (Nghị định số 99/2013/NĐ-CP):

Điểm a khoản 13 Điều 12 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP quy định: “*Buộc tiêu hủy đối với hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý; nguyên liệu, vật liệu và phương tiện được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng, môi trường đối với hành vi vi phạm quy định từ khoản 1 đến khoản 11 Điều này, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm c khoản này*”. Tuy nhiên, Nghị định này chưa có quy định cụ thể hoặc hướng dẫn để xác định hàng hoá, nguyên liệu, vật liệu, phương tiện vi phạm có yếu tố “gây hại cho sức khỏe”¹⁰⁶.

11.7. Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm (Nghị định số 115/2018/NĐ-CP):

Khoản 8, 9 Điều 11 của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP quy định:

“8. Hình thức xử phạt bổ sung:

.....

c) Tịch thu tang vật đối với vi phạm quy định tại Điều này.

9. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thay đổi mục đích sử dụng hoặc tái chế thực phẩm hoặc buộc tiêu hủy lô hàng thủy sản không đảm bảo an toàn thực phẩm đối với vi phạm quy định tại Điều này”.

Theo quy định trên, trong trường hợp tang vật là “*lô hàng thủy sản không đảm bảo an toàn thực phẩm*” thì vừa bị áp dụng hình thức xử phạt bổ

¹⁰⁵ Bộ Công Thương.

¹⁰⁶ Bộ Công Thương.

sung là tịch thu, vừa bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc thay đổi mục đích sử dụng/tái chế/buộc tiêu hủy.

Nếu quyết định xử phạt áp dụng đúng quy định trên thì không thể thi hành được do tang vật chỉ có một, không thể tách ra để xử lý theo hai hướng như trên. Còn nếu áp dụng không đầy đủ hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại Điều 11 của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP thì sẽ vi phạm điều cấm của Luật XLVPHC (khoản 6 Điều 12)¹⁰⁷.

11.8. Nghị định số 37/2022/NĐ-CP ngày 06/6/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu; quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; trên các vùng biển, đảo và thêm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Nghị định số 37/2022/NĐ-CP):

Nghị định số 37/2022/NĐ-CP quy định việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “buộc thực hiện nghĩa vụ quân sự” gây bất cập, khó khăn trong việc thực hiện bởi vì tại điểm người vi phạm thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả này thì Hội đồng nghĩa vụ quân sự đã thực hiện xong việc giao nhận quân¹⁰⁸.

11.9. Về Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (Nghị định số 91/2019/NĐ-CP):

Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP quy định: “*Hủy hoại đất là hành vi làm biến dạng địa hình hoặc làm suy giảm chất lượng đất hoặc gây ô nhiễm đất mà làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định, trong đó: a) Làm biến dạng địa hình trong các trường hợp: thay đổi độ dốc bề mặt đất; hạ thấp bề mặt đất do lấy đất mặt dùng vào việc khác hoặc làm cho bề mặt đất thấp hơn so với thửa đất liền kề;...*”. Trong khai thác khoáng sản trái phép cũng làm hạ thấp bề mặt đất do lấy đất mặt dùng vào việc khác hoặc làm cho bề mặt đất thấp hơn so với thửa đất liền kề. Vì vậy, đối với trường hợp xử lý các hành vi trên, vẫn còn có các ý kiến khác nhau trong việc áp dụng pháp luật xử phạt về đất đai để xử lý hành vi hủy hoại đất hay áp dụng pháp luật xử phạt khoáng sản để xử lý hành vi khai thác khoáng sản trái phép¹⁰⁹./.

¹⁰⁷ UBND tỉnh Tây Ninh.

¹⁰⁸ UBND tỉnh Bạc Liêu.

¹⁰⁹ UBND tỉnh Bình Thuận.